

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 22 tháng 05 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử

Ông Đỗ Xuân Chúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 05 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Ngọc L, sinh năm 1990 tại Yên Mô, Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 11, xã KT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Trịnh Thị Ch, có vợ là Phùng Thị D (Đã ly hôn) và 02 con: con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28/9/2018 Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác”, ngày 02/10/2018 chấp hành nộp xong tiền phạt. Ngày 08/01/2020, Công an huyện Yên Mô xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, ngày 15/01/2020 chấp hành nộp xong tiền phạt; bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 01 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình “Có mặt”.

2. Họ và tên: Phan Văn T, sinh năm 1982 tại Yên Mô, Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Trinh Nữ 1, xã YH, huyện YM, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Ngh và bà Nguyễn Thị L, có vợ là Bùi Thị Th và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/03/2020 đến nay “Có mặt”.

- Bị hại:

+ Anh Lê Thanh B1, sinh năm 1982, trú tại: Thôn PM, xã YP, huyện YM, tỉnh Ninh Bình “Vắng mặt”.

+ Anh Lã Hữu Th1, sinh năm 1975, trú tại: Xóm 4, xã KT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình “Vắng mặt”.

+ Anh Phạm Thế A, sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố YT, thị trấn YT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình “Vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn Ch1, sinh năm 1982, trú tại: Xã KT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình “Có mặt”.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn B, sinh năm 1963 “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/03/2019 đến ngày 30/11/2019 Phạm Ngọc L đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và 01 lần thực hiện hành vi đánh bạc cùng với Phan Văn T trên địa bàn huyện Yên Mô, các lần phạm tội cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 21/03/2019 Phạm Ngọc L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 35B2-076.53 là xe mượn của anh Phạm Văn Ch1 đi trên trục đường Quốc lộ 12B. Khi đi đến khu vực tổ dân phố Cổ Đà, thị trấn Yên Thịnh, đi qua cửa hàng bán quần áo của gia đình anh Lê Thanh B1, L phát hiện thấy 02 chiếc loa thùng nhãn hiệu ACM 12H300 để trên bậc hè phía trước cửa hàng nên nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc loa thùng trên. L dựng xe cách cửa hàng quần áo của anh B khoảng 10m rồi đi bộ đến vị trí để 02 chiếc loa thùng, quan sát thấy phía bên trong cửa hàng gia đình anh B đang sắp xếp quần áo không chú ý, L dùng tay bê 01 chiếc loa thùng bên trái để lên xe mô tô rồi điều khiển xe đi đến khu vực nghĩa trang ven đường QL 12B cách cửa hàng của anh B khoảng 200m cất giấu chiếc loa vừa trộm cắp được. Sau đó L tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại cửa hàng của anh B bê chiếc loa thùng còn lại cho lên xe mô tô rồi chở ra vị trí đã cất giấu chiếc loa trước đó. Đến nơi L để 01 chiếc loa ở giá để hàng trước xe mô tô, 01 chiếc loa để trên yên xe phía sau lưng, dùng tay trái giữ chiếc loa rồi điều khiển xe mô tô chở 02 chiếc loa thùng mang về nhà để sử dụng. Đến ngày 25/12/2019 hành vi phạm tội của L bị phát hiện, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã tiến hành thu giữ 02 chiếc loa thùng nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/ĐGTS ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình kết luận: 02 chiếc loa thùng nhãn hiệu ACM 12H300 tại thời điểm ngày 21/03/2019 có tổng giá trị là 3.250.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 24/10/2019, Phạm Ngọc L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 35B2-076.53 đi trên trục đường xã KT, huyện YM. Khi đi tới nhà anh Lã Hữu Th1 thì phát hiện trên bãi đất trống sát với hông nhà anh Th1 có để 01 chiếc xe kéo tự chế loại 03 bánh, trên thùng xe kéo có để 01 chiếc téc nước bằng nhựa nhãn hiệu Long Nhiên dung tích 1.000 lít, không có người trông coi. Thấy vậy, L dừng xe mô tô, đi bộ đến vị trí để chiếc xe kéo, dùng tay kéo chiếc xe kéo tự chế cùng téc nước từ bãi đất trống ra ngoài đường rồi nhặt một sợi dây nylon màu trắng ở đường buộc tay kéo của chiếc xe kéo vào phía sau xe mô tô của L, điều khiển xe mô tô kéo chiếc xe, téc nước mang về nhà sử dụng. Đến ngày 25/12/2019 hành vi phạm tội của L bị phát hiện, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã tiến hành thu giữ 01 chiếc xe kéo tự chế và 01 chiếc téc nước nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/ĐGTS ngày 10/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình kết luận: tại thời điểm ngày 24/10/2019, 01 chiếc xe kéo tự chế 03 bánh có giá trị là 1.330.000 đồng, 01 téc đựng nước nhãn hiệu Long Nhiên có giá trị là 1.620.000 đồng, tổng giá trị của chiếc xe kéo và téc đựng nước là 2.950.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/11/2019, Phạm Ngọc L đi bộ trên đường bờ đê thuộc tổ dân phố YT, thị trấn YT, huyện YM, khi đi qua nhà anh Phạm Thế A thì phát hiện cửa cổng không khóa, gia đình đã đi ngủ, xung quanh đường bờ đê vắng người, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà anh Thế A. L mở cửa cổng đi vào trong sân thấy cửa bếp không khóa, L mở cửa đi vào bên trong thấy có 01 chiếc máy giặt AQUA loại máy giặt cửa trên 7,0 kg và 01 chiếc máy lọc nước nhãn hiệu KAROFI loại 8 cấp đặt cạnh nhau ở trong góc đối diện với cửa bếp. L rút dây cắm điện của máy giặt và máy lọc nước, khóa van cấp nước, dùng tay vặn tháo ống dẫn nước của máy giặt, máy lọc nước ra khỏi nguồn cấp nước rồi dùng hai tay di chuyển lần lượt máy giặt và máy lọc nước ra để ở vị trí góc sân rồi đi bộ về nhà để lấy chiếc xe kéo tự chế loại ba bánh mang đến để ở ngang cổng nhà anh Thế A rồi lần lượt chuyển máy giặt và máy lọc nước lên xe kéo về nhà sử dụng. Đến ngày 28/11/2019 hành vi phạm tội của L bị phát hiện, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã tiến hành thu giữ chiếc máy giặt và máy lọc nước nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/ĐGTS ngày 13/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình kết luận: Tại thời điểm ngày 18/11/2019, 01 chiếc máy giặt nhãn hiệu AQUA có giá trị là 2.800.000 đồng, 01 chiếc máy lọc nước nhãn hiệu KAROFI có giá trị 3.680.000 đồng, tổng giá trị của chiếc máy giặt và máy lọc nước là 6.480.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mô đã thu giữ của Phạm Ngọc L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 35B2-076.53

Ngoài ba lần trộm cắp nêu trên, Phạm Ngọc L còn thực hiện hành vi đánh bạc với Phan Văn T, cụ thể:

Hồi 17 giờ 35 phút, ngày 30/11/2019, Phan Văn T ngồi tại nhà ở thôn Trinh Nữ

1, xã YH, huyện YM, tỉnh Ninh Bình sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo bên trong lắp 02 sim thuê bao số 0787432774 và 0948253275, trong đó T sử dụng sim thuê bao số 0948253275 nhắn tin đến sim thuê bao số 0947485558 của L để mua 26 số đề 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99, 05, 50, 16, 61, 27, 72, 38, 83, 49, 94, 09, 90, 40, 00, 98, 50 với tổng số tiền là 2.180.000 đồng và 130 điểm lô cho các số lô 08, 80, 68, 86, 73, 67, 76 với giá 23.000 đồng /1 điểm lô, số tiền mua lô là 2.990.000 đồng; tổng số tiền T mua các số lô, số đề của L là 5.170.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 46 phút cùng ngày, sau khi nhận được tin nhắn của T, L sử dụng số điện thoại 0947485558 lắp trong chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 nhắn tin đến số điện thoại 0948253275 của T với nội dung “OK”, xác nhận đã đồng ý bán các số lô, số đề cho T. Giữa L và T đã thống nhất với nhau lấy kết quả xổ số kiến thiết trong ngày để đối chiếu, nếu trúng thưởng L sẽ phải trả cho T theo tỷ lệ 01 điểm lô được 80.000 đồng, nếu trúng đề L sẽ phải trả gấp 70 lần số tiền mua. Sau khi đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng ngày 30/11/2019, T đã trúng 85 điểm lô tương đương với số tiền là 6.800.000 đồng. Như vậy, số tiền mà L và T sử dụng để đánh bạc ngày 30/11/2019 là 11.970.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua lô đề và tiền trúng thưởng, L đã thanh toán cho T số tiền 1.630.000 đồng vào tối ngày 30/11/2019. Ngày 25/12/2019, hành vi đánh bạc của L và T đã bị Cơ quan công an phát hiện.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 08 tháng 04 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc L về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc L khai: Bị cáo là người không có công việc ổn định, lợi dụng sơ hở của các hộ dân trên địa bàn huyện Yên Mô bị cáo đã tiến hành trộm cắp lấy tài sản để đem về nhà sử dụng. Từ tháng 3/2019 đến tháng 11/2019 bị cáo đã 03 lần tiến hành trộm cắp được các tài sản gồm: 01 đôi loa thùng tại phố Cổ Đà thị trấn Yên Thịnh của anh B, 01 xe kéo và 01 tét nước bằng nhựa tại xã KT của anh Th1, 01 máy giặt và 01 máy lọc nước tại thị trấn Yên Thịnh của anh Thê A. Các tài sản này sau khi trộm cắp được bị cáo đều đem về nhà sử dụng. Ngày 30/11/2019 bị cáo đã bán số lô, số đề cho T ở thị trấn Yên Thịnh với số tiền là 5.170.000 đồng, sau khi đối chiếu kết quả xổ số cùng ngày, T trúng 85 điểm lô tương đương với số tiền 6.800.000 đồng, sau khi đối trừ tiền mua và tiền trúng, tối ngày 30/11/2019 bị cáo đã thanh toán cho T số tiền 1.630.000 đồng.

Bị cáo Phan Văn T khai nhận: Do có quen biết từ trước, biết L bán số lô, số đề nên chiều ngày 30/11/2019 bị cáo đã dùng điện thoại di động của mình nhắn tin đến số thuê bao điện thoại di động của L để mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 5.170.000 đồng, sau khi đối chiếu kết quả bị cáo trúng được 85 điểm lô tương đương với số tiền là 6.800.000 đồng, L đã nhắn tin lại cho bị cáo “đương 1.630.000” tức là sau khi đối trừ số tiền bị cáo mua L còn phải trả cho bị cáo số tiền 1.630.000 đồng. Ngay tối ngày hôm đó L đã thanh toán cho bị cáo số tiền trúng lô. Sau đó bị cáo và L không mua bán số lô, số đề với nhau nữa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Ch1 trình bày: L là em trai anh. Năm 2016, L có mua 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade, đăng ký BKS 35B2-076.53 chính chủ mang tên L. Đến năm 2018, L thiếu tiền, muốn bán xe, anh thấy xe mới mua còn tốt nên mua lại của L với giá 25.000.000 đồng, hai anh em có viết giấy bán xe và nhờ Công an xã chứng thực hộ khẩu của hai anh em vào giấy. Sau khi bán xe cho anh, thì thoảng đi đâu L vẫn mượn xe của anh đi, anh không biết L mượn xe để đi trộm cắp tài sản, hiện nay Cơ quan Công an đã trả lại xe cho anh, anh không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố để xét xử bị cáo Phạm Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Đánh bạc”, bị cáo Phan Văn T về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, từ 06 đến 09 tháng tù về tội đánh bạc, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng về tội đánh bạc. Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/01/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu xung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 thu giữ của Phạm Ngọc L, 01 điện thoại di động Vivo thu giữ của Phan Văn T. Tịch thu, tiêu hủy 04 chiếc sim điện thoại đã thu giữ của các bị cáo.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo L và bị cáo T sử dụng để đánh bạc, trong đó truy thu của bị cáo L số tiền 5.170.000 đồng, truy thu của bị cáo T số tiền 6.800.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo L, bị cáo T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo L, bị cáo T: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chưa nhận thức hết hậu quả hành vi phạm tội của mình gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc L, bị cáo Phan Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 21/03/2019, 24/10/2019 và 18/11/2019 Phạm Ngọc L có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của gia đình anh Lê Thanh B1, anh Lã Hữu Th1, anh Phạm Thế A với mục đích đem về nhà sử dụng, cụ thể: Ngày 21/03/2019, L trộm cắp 02 chiếc loa thùng có cùng nhãn hiệu ACM của gia đình anh Lê Thanh B1, tại tổ dân phố Cổ Đà, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tổng giá trị tài sản là 3.250.000 đồng. Ngày 24/10/2019, L trộm cắp 01 chiếc xe kéo tự chế loại 3 bánh và 01 téc nước bằng nhựa nhãn hiệu Long Nhiên của gia đình anh Lã Hữu Th1 tại xóm 4, xã KT, huyện YM, tổng giá trị tài sản là 2.950.000 đồng. Ngày 18/11/2019, Phạm Ngọc L trộm cắp 01 máy giặt nhãn hiệu AQUA và 01 máy lọc nước nhãn hiệu KAROFI của gia đình anh Phạm Thế A ở tổ dân phố YT, thị trấn YT, huyện YM, tổng giá trị tài sản là 6.480.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của 03 lần trộm cắp là 12.680.000 đồng. Ngày 30/11/2019, Phạm Ngọc L và Phan Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức sử dụng điện thoại di động để mua bán số lô, số đề; Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 11.970.000 đồng.

Hành vi trộm cắp tài sản của Phạm Ngọc L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....”

Hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền của Phạm Ngọc L và Phan Văn T đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

“Điều 321 Bộ luật hình sự:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô truy tố bị cáo Phạm Ngọc L, bị cáo Phan Văn T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Phạm Ngọc L, Phan Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bị cáo Phan Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại là các anh Lê Thanh B1, Lã Hữu Thương, Phạm Thế A sau khi nhận lại tài sản do bị cáo L trộm cắp đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng

- Tiền án: Các bị cáo không có tiền án.

- Tiền sự: Bị cáo L có 02 tiền sự: Ngày 28/9/2018 Công an thành phố Tam Điệp xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Ngày 02/10/2018 L chấp hành xong tiền phạt. Ngày 8/01/2020, Công an huyện Yên Mô xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 15/01/2020, L chấp hành xong tiền phạt.

Bị cáo T không có tiền sự.

- Về nhân thân: Bị cáo T chưa từng vi phạm pháp luật.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án đánh bạc: Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và cùng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[5] Xét tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo L nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hiện bị cáo đang có 02 tiền sự nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo về hành vi đánh bạc. Sau khi quyết định hình phạt đối với từng tội danh cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Trong vụ án, bị cáo L phạm hai tội nhưng tính chất của từng tội đều là ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thật thà khai báo, đối với hành vi trộm cắp tài sản bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chưa ý thức hết được hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, sau khi chiếm đoạt được tài sản đều đem về nhà để sử dụng, khi hành vi phạm tội bị phát hiện, tài sản trộm cắp được thu hồi và trả lại cho người bị hại, hậu quả được khắc phục toàn bộ, người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động tự do không có việc làm ổn định, đã ly hôn, đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ, hiện các con đang phải nhờ bố mẹ để nuôi dưỡng, chăm sóc, bố mẹ bị cáo già yếu việc chăm sóc các cháu rất khó khăn, gia đình bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là những tình tiết cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo L để giảm nhẹ một phần hình phạt chính và hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo T không có tiền án, tiền sự, nhân thân chưa từng vi phạm pháp luật, cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp; khi lượng hình cũng cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 bên trong lắp 02 sim thuê bao số 0947485558 và số 0989707684, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo bên trong lắp 02 sim thuê bao số 0948253275 và số 0787432774. Xét thấy: 02 chiếc điện thoại di động là công cụ phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, 04 sim điện thoại đã cũ hỏng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại: gia đình anh Lê Thanh B1 02 chiếc loa thùng cùng nhãn hiệu ACM 12H300; gia đình anh Phạm Thế A 01 chiếc máy giặt nhãn hiệu AQUA và 01 chiếc máy lọc nước nhãn hiệu KAROFI loại 8 cấp; gia đình anh Lã Hữu Th1 01 chiếc xe kéo tự chế loại 03 bánh và 01 téc đựng nước bằng nhựa nhãn hiệu Long Nhiên có dung tích 1000 lít là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 35B2-076.53 là phương tiện Phạm Ngọc L sử dụng để trộm cắp ngày 21/03/2019 và ngày 24/10/2019, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn Chinh, khi L sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản anh Ch1 không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại cho

anh Ch1 theo quy định.

Đối với số tiền 11.970.000 đồng là số tiền Phạm Ngọc L và Phan Văn T sử dụng để đánh bạc cần truy thu sung quỹ Nhà nước, trong đó số tiền 5.170.000 đồng là số tiền T mua số lô, số đề của L và số tiền 6.800.000 đồng là số tiền T trúng lô, L phải trả cho T. Sau khi đối trừ L đã thanh toán cho T số tiền 1.630.000 đồng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án các anh Lê Thanh B1, Phạm Thế A, Lã Hữu Thường đã nhận lại tài sản, không đề nghị gì về việc bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Trong vụ án, bị cáo L có hành vi sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả để thi giấy phép lái xe ô tô hạng C, tuy nhiên sau khi được cấp giấy phép lái xe bị cáo không sử dụng giấy phép này để hành nghề lái xe, đến ngày 17/09/2017 giấy phép lái xe được cấp mang tên bị cáo đã hết hạn sử dụng, hiện bị cáo chưa làm thủ tục cấp đổi, do đó bị cáo không phạm tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

[9] Về án phí: Do bị tuyên có tội nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Đánh bạc”; Bị cáo Phan Văn T phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 9 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 6 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Ngọc L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 04/01/2020.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Phạm Ngọc L 5.000.000đ (Năm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 thu giữ của Phạm Ngọc L, 01 điện thoại di động Vivo thu giữ của Phan

Văn T.

- Tịch thu, tiêu hủy: 04 chiếc sim điện thoại đã thu giữ trong 02 máy điện thoại của Phạm Ngọc L và Phan Văn T.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 04 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Cơ quan Chỉ cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước của Phạm Ngọc L số tiền 5.170.000đ (Năm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Truy thu sung quỹ Nhà nước của Phan Văn T số tiền 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Phạm Ngọc L và Phan Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND huyện Yên Mô (1);
- Công an huyện Yên Mô (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình (1);
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mô (1);
- UBND xã KT, UBND xã YH (2)
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (3);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VP (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
PHẠM DIỆU OANH**

(Đã ký)

